

Số: /STC-QLNS

Tây Ninh, ngày tháng 12 năm 2022

V/v khóa sổ kế toán ngân sách, lập và gửi
báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 (*viết tắt là Luật NSNN*);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (*viết tắt là Nghị định số 163/2016/NĐ-CP*);

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (*viết tắt là Thông tư số 342/2016/TT-BTC*);

Thực hiện Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm (*viết tắt là Công văn số 17304/BTC-KBNN*);

Thực hiện Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau (*viết tắt là Công văn số 15391/BTC-KBNN*);

Thực hiện Công văn số 13579/BTC-KBNN ngày 23/12/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2022 trên TABMIS (*viết tắt là Công văn số 13579/BTC-KBNN*),

Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác khóa sổ kế toán, quyết toán ngân sách niên độ 2022 theo đúng quy định, hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Công văn số 17304/BTC-KBNN, Công văn số 15391/BTC-KBNN và Công văn số 13579/BTC-KBNN.

Ngoài ra, Sở Tài chính lưu ý thêm một số nội dung như sau:

I. Công tác khóa sổ kế toán ngân sách niên độ 2022:

1. Thời gian đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ và quyết toán năm 2022

a) Cơ quan tài chính các cấp:

- Phối hợp với các đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN đồng cấp để xác định số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại NSNN theo mục lục NSNN. Đơn đốc đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến KBNN nơi giao dịch trước **ngày 10/02/2023** để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách theo quy định tại Điều 26

Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

- Thực hiện đối chiếu số thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn và số thu, số chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm khớp đúng cả về tổng số và chi tiết theo Chương, Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục của Mục lục Ngân sách Nhà nước trước thời điểm khoá sổ kế toán 31/12/2022. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2022, Phòng Tài chính - Kế hoạch đối chiếu kết quả thực hiện rút dự toán và gửi về Sở Tài chính chậm nhất **ngày 10/02/2023**; đối với số bổ sung từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố cho ngân sách xã, phường, thị trấn, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện rút dự toán.

b) Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách các cấp:

Gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến KBNN nơi giao dịch trước **ngày 10/02/2023** để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

Các đơn vị dự toán lập báo cáo theo Mẫu biểu số 20e, 20f, kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP gửi Kho bạc nhà nước đồng cấp đối chiếu, xác nhận theo quy định **chậm nhất ngày 10/02/2023**.

2. Thời gian khóa sổ kế toán ngân sách:

- Thời gian khóa sổ kế toán ngân sách năm 2022 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2022.

3. Thời gian chỉnh lý quyết toán

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước cho cả 3 cấp ngân sách (*ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã*) đến hết ngày 31/01/2023.

4. Xử lý chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023:

Thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Khoản 4, Khoản 5 Mục II Công văn số 13579/BTC-KBNN nêu trên. Ngoài ra, lưu ý một số nội dung như sau:

a) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2022; chi mua tặng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2023 cho đơn vị:

Đơn vị gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2023:

+ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm;

+ Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2022 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2023 cho đơn vị.

Lưu ý:

+ Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2022 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2023.

b) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay từ đầu năm 2022; (2) các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2022 được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

Nguồn kinh phí chi trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại tiết c khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

c) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm cả: số dư tại các đơn vị được giao, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm 2023.

d) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2022, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2022, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

Lưu ý:

+ Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2023 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2023 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.

+ Khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách được thể hiện trong văn bản của Ủy ban nhân dân các cấp, CQTC đối với đơn vị thuộc ngân sách địa phương (không phải từ quyết định giao dự toán của Đơn vị dự toán cấp I).

đ) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2022 (hạch toán vào Tiểu mục 0967 (bao gồm cả số bổ sung nguồn CCTL, nguồn chi đầu tư phát triển)).

e) Các nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Việc chuyển nguồn theo quy định nêu trên tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP được áp dụng từ năm 2018.

f) Đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 (UBND tỉnh giao dự toán/Kế hoạch vốn năm 2022 tại các Quyết định: Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 03/8/2022, Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 và Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 26/8/2022), cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương trong nước năm 2022 (bao gồm cả Kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) chưa giải ngân đến hết ngày **31/12/2023** theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc Hội.

5. Xử lý số dư kinh phí bổ sung có mục tiêu

Việc sử dụng vốn, kinh phí bổ sung có mục tiêu phải theo đúng mục tiêu quy định. Trường hợp ngân sách cấp dưới sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết, phải hoàn trả ngân sách cấp trên.

II. Về báo cáo quyết toán và thời hạn gửi báo cáo quyết toán

1. Các Sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố phải đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 và gửi báo cáo về Sở Tài chính theo quy định Luật NSNN. Báo cáo quyết toán NSNN gửi về Sở Tài chính phải đầy đủ mẫu biểu theo quy định, kèm theo thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN được Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh quyết định giao theo ngành, lĩnh vực, gắn với kết quả cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu của từng nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý (lượng hoá bằng số liệu, chỉ tiêu cụ thể).

2. Thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán: Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán của các đơn vị sử dụng ngân sách

huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính để có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

3. Về Mẫu biểu quyết toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và thời hạn gửi báo cáo quyết toán NSNN cuối năm:

Thực hiện theo khoản 6 Điều II Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thời gian gửi báo cáo và lập các biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2007 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Ngoài ra, các huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính báo cáo theo Mẫu biểu kèm theo Công văn này của Sở Tài chính **chậm nhất ngày 20/4/2023**. Riêng đối với báo cáo kết quả rút dự toán số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo Biểu số 1, thời gian gửi báo cáo về Sở Tài chính chậm nhất là ngày 10/02/2023 (như quy định tại điểm a, Khoản 1, Mục I).

4. Quá thời hạn quy định, trường hợp các đơn vị chưa gửi Báo cáo quyết toán NSNN, Sở Tài chính yêu cầu KBNN tạm dừng việc rút kinh phí thường xuyên khỏi văn phòng đối với các Sở, ngành tỉnh; tạm dừng rút bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 Luật NSNN cho đến khi nhận được báo cáo quyết toán; đồng thời Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị các Sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- KBNN Tây Ninh;
- LĐ Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Các phòng: TCĐT, TCHCSN, TTra Sở, VPS, QLGCS;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLNS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**